TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 4 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa anh N và chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Phạm Văn Lịch

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 13, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

- *Bị đơn:* Chị Lương Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Xóm 13, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Số nhà x, thôn x, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2023 và bản tự khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Anh kết hôn với chị Lương Thị T ngày 19/01/2005 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xóm 13, xã H, huyện H. Đến tháng 02/2020 do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh ở. Nguyên nhân mâu thuẫn cũng có lỗi của anh hay uống rượu nên vợ chồng xô sát dẫn đến chị T bỏ về quê. Anh và người thân trong gia đình đã nhiều lần gọi điện, ra tận nhà bố mẹ đẻ chị

T nói chuyện, thuyết phục nhưng chị T không về. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc K, sinh ngày 15/8/2005 và cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 16/10/2009. Hiện nay cả hai con đang ở với anh tại xóm 13, xã H, huyện H. Nếu ly hôn, anh nhận trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh đang làm nghề thợ xây tự do; có thu nhập khoảng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ: Để vợ chồng tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/3/2023, bị đơn chị Lương Thị T trình bày:

Chị thống nhất với anh Nguyễn Văn N về việc kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân. Đến nay anh N xin ly hôn thì chị cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc K, sinh ngày 15/8/2005 và cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 16/10/2009 hiện đang ở với anh N tại xã H, huyện H đúng như anh N trình bày. Chị nhất trí để hai con cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay chị còn phải đi làm xa, các con đang học hành ổn định nên chị không muốn thay đổi chỗ ở của các con. anh N không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con, chị nhất trí.

Về tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng có 01 căn nhà xây trên đất bố mẹ chồng nhưng chị để lại cho con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung nên chị không yêu cầu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N, cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Lương Thị T. Giao hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc K, sinh ngày 15/8/2005 và cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 16/10/2009 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng; chị Lương Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N và bị đơn chị Lương Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn

cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Lương Thị T có quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2005 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, tỉnh Nam Định. Đến tháng 02/2020 do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N thường xuyên uống rượu say nên vợ chồng xô sát dẫn đến chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh ở. Xét thấy, giữa anh N và chị T đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 02/2020; đến nay anh N xin ly hôn, chị T cũng đồng ý. Do đó cần giải quyết cho anh N và chị T được ly hôn là phù hợp với thực trạng của mâu thuẫn vợ chồng, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh N và chị T thống nhất vợ chồng có 02 con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị Ngọc K, sinh ngày 15/8/2005 và Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 16/10/2009; hiện hai con đang ở với anh N. anh N có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng; chị T cũng đồng ý để anh N nuôi hai con. Mặt khác hai con đều có nguyện vọng được ở với anh N; hiện tại anh N cũng có công việc và chỗ ở ổn định đảm bảo đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con. Do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên cần giao hai con chung cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. anh N tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh N.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Văn N và chị Lương Thị T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Lương Thị T.

2. Về việc nuôi con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc K, sinh ngày 15/8/2005 và cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 16/10/2009 (hiện đang ở với anh N) cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Lương Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Nguyễn Văn N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006585 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Nguyễn Văn N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã H;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng:

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên